

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc và ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 17, ấp 3, xã VT, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 17, ấp 3, xã VT, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Như T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện V, tỉnh Đồng Nai vào năm 1989. Ông và bà H chung sống hạnh phúc từ năm 1989 đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng luôn trong trạng thái căng thẳng, mệt mỏi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị H. Về giấy chứng nhận kết hôn của ông và bà H do thời gian đã lâu nên đã bị thất lạc. Ngày 14/5/2024, Ủy ban nhân dân xã VT có văn bản trả lời ông: qua tra cứu hồ sơ sổ bộ gốc đăng ký kết hôn từ năm 1987 đến năm 1989 hiện tại đã bị thất lạc, từ năm 1990 đến nay không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của ông và bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 04 con chung tên là: Nguyễn Như Thị T, sinh ngày 06/4/1990, Nguyễn Như N, sinh ngày 02/9/1991, Nguyễn Như Thị H1, sinh ngày 18/11/1993 và Nguyễn Thị Hiệp S, sinh ngày 21/01/1995. Các con chung đều đã đủ tuổi thành niên và đều có khả năng lao động, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Vũ Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Như T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện V, tỉnh Đồng Nai vào năm 1989 và đã được Ủy ban nhân dân xã VT cấp giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn do ông T giữ, bà không giữ. Quá trình chung sống bình thường, đến khoảng năm 2021 vợ chồng bà có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên xảy ra xung đột, cãi vã; vợ chồng mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng đã ly thân nhau từ năm 2021 đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc gì nhau. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 04 con chung tên là: Nguyễn Như Thị Tr, sinh ngày 06/4/1990, Nguyễn Như N, sinh ngày 02/9/1991, Nguyễn Như Thị H, sinh ngày 18/11/1993 và Nguyễn Thị Hiệp S, sinh ngày 21/01/1995. Các con đã đủ tuổi thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Đương sự đã chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, xét thấy ông T và bà H có thời gian chung sống thực tế từ năm 1989, quá trình chung sống ông bà có xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà H đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông, bà không có chứng cứ chứng minh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện V, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên ông T và bà H không phải là vợ chồng. Về con chung: Các con chung của ông T và bà H đều đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Như T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn bà Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và pháp luật áp dụng:

- Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Như T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị H, nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Vũ Thị H có địa chỉ cư trú tại tổ 17, ấp 3, xã VT, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Về pháp luật áp dụng: Ông T và bà H chung sống từ năm 1989, không có giấy chứng nhận kết hôn, ông T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông T và bà H chung sống với nhau từ năm 1989 trên cơ sở tự nguyện, ông bà đều khai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện V vào năm 1989 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, ông bà không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn. Theo nội dung Văn bản số 187/UBND ngày 14/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã VT trả lời cấp trích lục hộ tịch cho ông Nguyễn Như T thể hiện: “Qua kiểm tra, xác minh, tra cứu sổ bộ gốc đăng ký kết hôn từ năm 1987 đến năm 1989 hiện tại đã bị thất lạc, từ năm 1990 đến nay không tìm thấy thông tin của ông Nguyễn Như T và bà Vũ Thị H”.

Việc ông T và bà H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989 và có với nhau 04 người con chung là có thật. Mặc dù ông bà đều khai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nhưng ông bà không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn; cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Do đó, căn cứ Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông T và bà H là không hợp pháp, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Như T và bà Vũ Thị H.

[4] Về con chung: Ông T và bà H có 04 con chung tên là: Nguyễn Như Thị T, sinh ngày 06/4/1990, Nguyễn Như N, sinh ngày 02/9/1991, Nguyễn Như Thị H1, sinh ngày 18/11/1993 và Nguyễn Thị Hiệp S, sinh ngày 21/01/1995. Các con chung đều đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều trình bày về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Nguyễn Như T được miễn án phí.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 56, 57, 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

- Căn cứ mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Như T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Như T và bà Vũ Thị H.

1.2. Về con chung: Ông T và bà H có 04 con chung tên là: Nguyễn Như Thị T, sinh ngày 06/4/1990, Nguyễn Như N, sinh ngày 02/9/1991, Nguyễn Như Thị H1, sinh ngày 18/11/1993 và Nguyễn Thị Hiệp S, sinh ngày 21/01/1995. Các con chung đều đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Như T được miễn án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã VT, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Thái